TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 11/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Thu Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Thái;
2. Ông Bùi Hà Bắc.

Thư ký phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện VKSND huyện N tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2017 tại trụ sở UBND thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh năm 1965, tên gọi khác: Không có;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã D, huyện G, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; con ông: Nguyễn Đức Đang, sinh năm 1936; con bà: Nguyễn Thị Thi (đã chết); Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án:

Tại bản án số 80/2010/HSST ngày 07/6/2010 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Ngày 27/7/2011 chấp hành xong hình phạt tù

Tại bản án số 15/2012/HSPT ngày 08/02/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản. Ngày 13/02/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Tại bản án số 87/2014/HSST ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức T 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2014. Ngày 09/01/2017, Nguyễn Đức T chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

Bản án số 40/1986/HSST ngày 21/8/1986 Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

Bản án số 50/1988/HSST ngày 03/6/1988 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

Bản án số 98/1989/HSST ngày 22/7/1989 Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản XHCN". Tổng hợp hình phạt của bản án số 50/1988/HSST ngày 03/6/1988, buộc T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 5 năm tù;

Bản án số 1084/1994/HSPT ngày 23/8/1994 Tòa án phúc thẩm TAND tối cao xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân";

Bản án số 10/2001/HSST ngày 12/11/2001 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bản án số 41/2006/HSST ngày 26/6/2006 Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017 đến nay. Hiện tạm giam, có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hầu Văn T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 03/3/2017, Công an xã Phương Sơn phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Nguyễn Đức T về hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Khiêu, xã Phương Sơn, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Đức T gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream, biển kiểm soát 98N4-8844, có số khung 139499, số máy 1165681; 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius, biển kiểm soát 14Y1-04573, số khung DY135450, số máy 5C6K135467; 01 con dao có chuôi nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 31cm, lưỡi dao rộng 4cm, mũi dao nhọn; 01 điện thoại màu đỏ nhãn hiệu Masster và 01 can nhựa màu trắng trong có 1/2 lít xăng. Cùng ngày 03/3/2017, Công an xã Phương Sơn đã bàn giao Nguyễn Đức T và số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện T nơi bắt giữ Nguyễn Đức T thu giữ: 01 khẩu trang kẻ caro; 01 khẩu trang màu đen; 01 Ti vải màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Jpadex.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức T khai, do trước đó T có quen một người tên là Huy ở thành phố Hải Dương, họ tên và tuổi, địa chỉ cụ thể của Huy ở đâu T không biết. Sáng ngày 03/3/2017, Huy có đi chiếc xe mô tô, kiểu dáng Sirius, biển kiểm soát 14Y1-04573 là xe của Huy chở T đi ăn sáng ở khu vực xã Tháo Đào, huyện G, sau đó Huy có rủ T đi xem có xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp, T đồng ý. Huy điều khiển xe chở T đi theo Quốc lộ 31 từ Thái Đào, huyện G đến huyện N. Trên đường đi Huy có vào một quán bán hàng tạp hóa mua một can nhựa màu trắng loại 2 lít và 01 con dao loại dao gọt hoa quả, Huy đưa cho T dao và nói nếu đi trộm mà bị bắt thì bỏ dao ra dọa, can nhựa Huy bỏ vào cốp xe. Khi Huy vào cây xăng ven đường đổ xăng xe, Huy có mua xăng đổ vào can nhựa mới mua mục đích nếu xe trộm bị hết xăng thì đổ vào. Khi Huy và T đi đến đoạn ngã ba trên Quốc lộ 31 có lối rẽ vào thôn Bình An, xã Đ, huyện N thì phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Deram, biển kiểm soát 98N4-8844 là xe của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, trú tại thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang để ở rìa đường bê tông thuộc cánh đồng Gian, thôn M, xã Đ, huyện N để đi nhổ hành ở dưới ruộng cách nơi để xe mô tô khoảng 50m. Huy điều khiển xe mô tô chở T đi qua chiếc xe của anh C khoảng 100m thì dừng lại và nói với T tý nữa mày xuống xe đi bộ để tao tiếp cận mở khóa, nếu mở được tao gật đầu thì mày ra lấy xe, lắc đầu là không mở được. Sau khi thống nhất xong, Huy điều khiển xe chở T đi quay lại, khi cách xe khoảng 30m thì T xuống xe đi bộ, Huy điều khiển xe đi đến gần xe của anh C và dùng vam phá khóa mang theo từ trước mở được khóa điện của chiếc xe mô tô của anh C và quay đầu lại T gật đầu rồi điều khiển xe đi trước, hướng ra Quốc lộ 31, T đi bộ đến xe mô tô của anh C nổ máy điều khiển xe bỏ chạy. Ngay lúc đó, anh C nhìn thấy T lấy trộm xe của minh đã tri hô "trộm, trộm, trộm..." đồng thời cùng anh Nguyễn Thành Trung, sinh năm 1993 là người cùng thôn với anh C và một số người dân nữa đuổi theo T. T điều khiển xe vừa trộm cắp được, Huy điều khiển xe của Huy chạy theo hướng về thành phố Bắc Giang do có phát hiện có người đuổi theo, Huy và T điều khiển xe vào đường chùa Sàn, xã Phương Sơn, chạy qua UBND xã và rẽ vào thôn Khiêu, xã Phương Sơn, quá trình chạy T luôn cầm con dao ở tay. Khi Huy và T điều khiển xe đến đoạn đường đất thuộc thôn Khiêu, xã Phương Sơn thì anh Trung đuổi kịp, T có bỏ lại xe mô tô vừa trộm cắp được và nhảy lên xe của Huy, anh Trung đã kịp thời lao đến ôm và giữ được T và Huy khiến xe mô tô do Huy điều khiển bị đổ ra đường, anh Trung đã bắt giữ được T còn Huy nhanh chóng chạy được thoát. Quá trình bắt giữ T, anh Trung có khống chế cầm vào dao trên tay của T nên bị thương nhẹ ở lòng bàn tay, sau đó người dân đến đông đã bắt giữ được T và T đã bị một số người dân đánh bị thương, sau đó Công an xã Phương Sơn đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Ngày 06/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu định giá tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 98N4-8844. Ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 98N4-8844 tại thời điểm bị mất có trị giá 8.200.000 đồng (Tám triệu, hai trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 46/KSĐT ngày 14/6/2017 của VKSND huyện N, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Đức T về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt: Nguyễn Đức T từ 36 – 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- 01 điện thoại màu đỏ nhãn hiệu Masster cần trả lại bị cáo.

- Đối với 01 con dao có chuôi nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 31cm, lưỡi dao rộng 4cm, mũi dao nhọn; 01 can nhựa màu trắng loại 2 lít trong có 1/2 lít xăng; 01 khẩu trang kẻ caro; 01 khẩu trang màu đen; 01 Ti vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Jpadex và 01 biển kiểm soát 14Y104573 cần tịch thu tiêu hủy cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ tại hiện T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 03/3/2017, tại đường bê tông cánh đồng Gian thuộc thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đức T cùng đối tượng T khai tên là Huy đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, biển kiểm soát 98N4-8844 trị giá 8.200.000đ là tài sản của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978, trú tại thôn M, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung về tội phạm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.
Bị cáo phạm tội thuộc T hợp tái phạm nguy hiểm đã là tình tiết định khung hình phạt nên không xem xét là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối C nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xét về tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để C sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài hình phạt chính điều luật còn quy định hình phạt bổ sung. Song do bị không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Sau khi bị bắt, Nguyễn Đức T do bị một số người dân đánh thương tích nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã đưa Nguyễn Đức T đến Bệnh viện đa khoa huyện N điều trị thương tích từ ngày 03/3/2017 đến ngày 07/3/2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định trưng cầu tỷ lệ phần trăm sức khỏe của Nguyễn Đức T do bị đánh nhưng Nguyễn Đức T đã từ chối đi giám định và không có đề nghị gì về việc bản thân bị đánh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không điều tra xử lý những người gây thương tích cho Nguyễn Đức T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius, biển kiểm soát 14Y1-04573, số khung DY135450, số máy 5C6K135467 quá trình điều tra xác định biển kiểm soát 14Y1-04573 không phải là biển kiểm soát của chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius có số khung DY135450, số máy 5C6K135467. Chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius có số khung DY135450, số máy 5C6K135467 có biển kiểm soát là 98F1-089.76, chủ xe là anh Hầu Văn T, sinh ăm 1993, trú tại thôn S, xã P, huyện N bị mất ngày 27/02/2017 tại phố Thanh Hưng, thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Ngày 28/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Nguyễn Đức T khai tên là Huy đi cùng với T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, quá trình bắt quả tang Huy dã chạy thoát, T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có căn cứ để xác minh. Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh C, anh C đã nhận lại xe và không có đề nghị bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại màu đỏ nhãn hiệu Masster không liên quan đến việc phạm tôi cần trả lại bị cáo.

- Đối với 01 con dao có chuôi nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 31cm, lưỡi dao rộng 4cm, mũi dao nhọn;01 can nhựa màu trắng loại 2 lít trong có 1/2 lít xăng; 01 khẩu trang kẻ caro; 01 khẩu trang màu đen; 01 Ti vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Jpadex và 01 biển kiểm soát 14Y104573 giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41- BLHS, Điều 76- BLTTHS

-Trả lại bị cáo 01 điện thoại màu đỏ nhãn hiệu Masster.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có chuôi nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 31cm, lưỡi dao rộng 4cm, mũi dao nhọn;01 can nhựa màu trắng loại 2 lít trong có 1/2 lít xăng; 01 khẩu trang kẻ caro; 01 khẩu trang màu đen; 01 Ti vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Jpadex và 01 biển kiểm soát 14Y104573.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 231 và Điều 234 BLTTHS. Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã D, G.
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

.

C¸c héi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph¸n – chñ to¹ phi¸n toµ**